

TwinBridge Partner v6.5 Premium Edition Font List

1. Chinese Fonts: available for both Chinese and CJK Partner v6.5 Premium Edition

ANSI 字體名	Unicode	Example
	FZFangSong - Z02	方正仿宋
	FZHei - B01	方正黑體
	FZXiYuan - M01	方正細圓
	FZKai - Z03	方正楷體
	FZKTPYD1~D6	fāng zhèng kāi tǐ pīn yīn 方正楷体拼音
	FZPYD1~D6	fāng zhèng pīn yīn
	FZPYXiFangZHeng	
Chn Uming S TT	TSC Uming S TT	細明體
Chn UFangsong S TT	TSC UFangsong S TT	細仿宋
Chn UKai M TT	TSC UKai M TT	中楷
Chn UYuan S TT	TSC UYuan S TT	細圓
Chn USong S TT	TSC USong S TT	細宋書

繁體 Traditional	BIG5 mode use Chn... Unicode mode use TSC...	简体 Simplified	BIG5 mode use Chn... Unicode mode use TSC...
彩云	Chn/TSC FCaiyun L5 TT	彩云	Chn/TSC JCaiyun LG TT
廣告體	Chn/TSC FGuanggao L5 TT	廣告體	Chn/TSC JGuanggao LG TT
古印體	Chn/TSC FGuyin M5 TT	古印體	Chn/TSC JGuyin MG TT
粗黑	Chn/TSC FHei L5 TT	粗黑	Chn/TSC JHei LG TT
中黑	Chn/TSC FHei M5 TT	中黑	Chn/TSC JHei MG TT
琥珀	Chn/TSC FHubo L5 TT	琥珀	Chn/TSC JHubo LG TT
大隸書	Chn/TSC FLi L5 TT	大隸書	Chn/TSC JLi LG TT
細隸	Chn/TSC FLi S5 TT	細隸	Chn/TSC JLi SG TT
粗毛楷	Chn/TSC FMaoKai L5 TT	粗毛楷	Chn/TSC JMaokai LG TT
粗魏碑	Chn/TSC FWeibei L5 TT	粗魏碑	Chn/TSC JWeibei LG TT
粗行書	Chn/TSC FXing LG TT	粗行書	Chn/TSC JXing LG TT
中行書	Chn/TSC FXing M5 TT	中行書	Chn/TSC JXing MG TT
粗行楷	Chn/TSC FXingkai L5 TT	粗行楷	Chn/TSC JXingkai LG TT
新藝體	Chn/TSC FXinyi M5 TT	新藝體	Chn/TSC JXinyi MG TT
顏楷體	Chn/TSC FYankai L5 TT	顏楷體	Chn/TSC JYankai LG TT
姚體	Chn/TSC FYao M5 TT	姚體	Chn/TSC JYao SG TT
粗圓	Chn/TSC FYuan L5 TT	粗圓	Chn/TSC JYuan LG TT

TwinBridge Partner v6.5 Premium Edition Font List

明書體	Chn/TSC FMing S TT	海报	Chn/TSC JHaibao MG TT
明體	Chn/TSC FMing S5 TT	舒同体	Chn/TSC JShutong MG TT
勳亭流	Chn/TSC FKantingliu L5 TT	细宋	Chn/TSC JSong SG TT
ㄉㄞ	Chn/TSC FZhuyin M5 TT	粗宋	Chn/TSC JSong LG TT
注音音楷體	Chn/TSC FKaiZhuyin M5 TT	细宋书	TSC JSong S TT

2. Japanese Fonts: available for both Japanese and CJK Partner v6.5 Premium Edition

ANSI	Unicode	Example
Jpn Mincho S TT	TSC JpnMincho S TT	日本語にほんご
Jpn Gothic M TT	TSC JpnGothic M TT	日本語にほんご
Jpn Gyosho S TT	TSC JpnGyosho S TT	日本語にほんご
Jpn Kaisho M TT	TSC JpnKaisho M TT	日本語にほんご
Jpn Leisho M TT	TSC JpnLeisho M TT	日本語にほんご
Jpn Pop M TT	TSC JpnPop M TT	日本語にほんご
Jpn RoundGothic M TT	TSC JpnRoundGothic M TT	日本語にほんご
Jpn Shiromaropop L TT	TSC JpnShiromarupop L TT	日本語にほんご
Jpn Gyokaisho S TT	TSC JpnGyokaisho S TT	日本語にほんご
Jan Kanteiryu L TT	TSC JpnKanteiryu L TT	日本語にほんご
Jpn Koin M TT	TSC JpnKoin M TT	日本語にほんご
Jpn Gyokaisho M TT	TSC JpnGyokaisho M TT	日本語にほんご
Jpn Gyosho M TT	TSC JpnGyosho M TT	日本語にほんご
Jpn Kuromaropop L TT	TSC JpnKuromaropop L TT	日本語にほんご

3. Korean Fonts: available for both Korean and CJK Partner v6.5 Premium Edition

ANSI	Unicode	Example
Krn Myungjo S TT	TSC KrnMyungjo S TT	韓國語 한글
Krn Gothic M TT	TSC KrnGothic M TT	韓國語 한글
Krn Gungsoh M TT	TSC KrnGungsoh M TT	韓國語 한글
Krn RoundGothic M TT	TSC KrnRoundGothic M TT	韓國語 한글